|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲII****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |  |
| **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **Trang phục và thời trang** | *1.1* ***Các loại vải thông dụng dùng******để may trang******phục*** | 1 | 0.75 | 1 | 1.5 |  |  | 1 | 5 | 2 | 1 | 7.25 | **15** |
| ***1.2. Trang phục*** | 1 | 0.75 | 3 | 4.5 |  |  |  |  | 4 |  | 5.25 | **10** |
| ***1.3. Thời trang*** | 1 | 0.75 | 1 | 1.5 |  |  |  |  | 2 |  | 2.25 | **5** |
| 2 | **Đồ dùng điện trong gia đình** | ***2.1. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình*** | 12 | 9 | 6 | 9 |  |  |  |  | 18 |  | 18 | **45** |
| ***2.2. An toàn điện trong gia đình*** | 1 | 0.75 | 1 | 1.5 | 1 | 10 |  |  | 2 | 1 | 12.25 | **25** |
| **Tổng** | **16** | **12** | **12** | **18** | **1** | **10** | **1** | **5** | **28** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **30** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70%** | **30%** |  |  | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** |  | **Nội dung** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Nội dung 1****Trang phục và thời trang** | 1.1 ***Các loại vải thông dụng dùng******để may trang phục*** | **Nhận biết:**- Kể tên được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục.- Nêu được đặc điểm của các loại vải thông dụng dùng để may trang phục | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:*** Trình bày được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng dùng để may trang phục.
 |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng cao:**-Lựa chọn được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục phù hợp với đặc điểm cơ thể, lứa tuổi, tính chất công việc |  |  |  | 1 |
| ***1.2. Trang phục*** | **Nhận biết:*** Nêu được vai trò của trang phục trong cuộc sống.
* Kể tên được một số loại trang phục trong cuộc sống.
 | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:*** Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân.
* Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.
* Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống.
 | 1 | 3 |  |  |
| ***1.3.******Thời trang*** | **Nhận biết:*** Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang.

-Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến |
|  |  | **Thông hiểu:**-Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng. |  | 1 |  |  |
| **2** | **Nội dung 2****Đồ dùng điện trong gia đình** | ***2.1. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình*** | **Nhận biết:**- Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình -Nhận biết được các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình -Nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình | 12 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**-Mô tả được nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình* Đọc được một số thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện trong gia đình.
 |  | 6 |  |  |
|  | **Vận dụng:**Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. |  |  | 1 |  |
| **2.2. An toàn điện trong gia đình** | **Nhận biết**- Nêu được một số lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.* Nêu được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.
* Kể tên được một số thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.
 | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**-Đề xuất những những biện pháp an toàn khi sử dụng điện trong gia đình |  | 1 |  |  |
| **Tổng** |  | **16** | **12** | **1** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

**ĐỀ 1**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).**

***Ghi lại chữ cái A,B,C hoặc D trước đáp án đúng nhất***

**Câu 1**. Đâu không phải đặc điểm của vải sợi thiên nhiên?

 A. Dễ bị nhàu                                 C. Độ hút ẩm thấp

 B. Mặc thoáng mát                       D. Phơi lâu khô

**Câu 2**. Vải sợi hóa học được chia làm mấy loại?

 A.1                   B. 2 C. 3           D. 4

**Câu 3.** Đối với người muốn tạo cảm giác mập hơn, nên chọn quần áo có hoa văn:

 A. Hoa lớn, sọc dọc                   B. Hoa nhỏ, sọc ngang

 C. Hoa nhỏ, sọc dọc D. Hoa lớn, sọc ngang

**Câu 4.** Để tạo cảm giác gầy, cao cần lựa chọn trang phục có đường nét, họa tiết:

 A. dọc theo thân áo                   B. Kẻ ô vuông

 C. Hoa văn lớn                 D. Kẻ ngang thân áo

**Câu 5.** Theo em, màu vải nào có thể phối hợp với tất cả các màu khác?

 A. Màu đỏ B. Màu hồng

 C. Màu xanh D. Màu đen

**Câu 6.** Trang phục quần tây, áo sơ mi trắng của học sinh gọi chung là phong cách thời trang:

 A. Đường phố C.Thể thao

 B. Học đường D.Công sở

**Câu 7.** Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết bộ trang phục này thuộc phong cách thời trang nào?



A.Cổ điển C.Lễ hội

B.Học đường D.Công sở

**Câu 8.**Bảo quản trang phục là:

 A. Công việc diễn ra thường xuyên, hàng ngày.

 B. Công việc diễn ra theo định kì tháng.

 C. Công việc diễn ra theo định kì quý.

 D. Công việc diễn ra theo định kì mỗi năm 1 lần.

**Câu 9.** Khi lựa chọn trang phục phải phù hợp với:

1. Sở thích bản thân, tính chất công việc B. Xu hướng mốt của thời đại.
2. Sở thích của người xung quanh. D. Màu sắc

**Câu 10**. Trang phục em đi học thường có kiểu dáng :

1. Đơn giản, dễ mặc, dễ hoạt động. B. Đơn giản, rộng rãi

C.Đẹp, trang trọng. D.Đơn giản, thoải mái.

**Câu 11. Sử dụng các bộ trang phục khác nhau tùy thuộc vào:**

 A. Hoạt động B. Vóc dáng

 C. Hoàn cảnh xã hội D. Hoạt động, thời điểm, hoàn cảnh xã hội.

**Câu 12.** “Cối xay” là bộ phận chính của thiết bị điện nào?

 A. Bàn ủi                                            C. Đèn LED

 B. Máy xay thực phẩm                       D. Quạt điện

**Câu 13.** Bộ phận nào của bàn là có tác dụng bảo vệ các bộ phận bên trong?

 A. Vỏ của bàn là                                  C. Dây đốt nóng

 B. Bộ điều chỉnh nhiệt độ                    D. Bộ nguồn

**Câu 14.** Bộ phận nào của máy xay giúp chúng ta có thể tắt, mở động cơ ?

 A.Thân máy C. Bảng mạch

 B.Cối xay D. Bộ phận điều khiển

**Câu 15.** Trên vỏ của bàn ủi (bàn là) có ghi số liệu là:1000W – 220V. Hãy cho biết thông số 1000W cho chúng ta biết điều gì?

A. Công suất định mức                        B. Dung tích máy xay

C. Điện áp định mức                            D. Khối lượng máy xay

**Câu 16.** Trên thân máy xay thực phẩm có số liệu 1,5L - 400W – 220V. Hãy cho biết thông số 1,5 L cho chúng ta biết điều gì?

A. Công suất định mức                                    B. Dung tích máy xay

C. Điện áp định mức                                        D. Khối lượng máy xay

**Câu 17.**Tai nạn điện giật sẽ không xảy ra nếu chúng ta

A. Đưa vật nhọn bằng kim loại vào nguồn điện.

B. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.

C. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.

D. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

**Câu 18.** Hãy cho biết, đây là sơ đồ khối nguyên lí của thiết bị điện nào?

Phát ra ánh sáng

Cấp điện cho đèn

Bộ nguồn

Bảng mạch LED

A.Đèn LED C.Bàn là (Bàn ủi)

B.Máy xay thực phẩm D.Lò vi sóng

**Câu 19.** Bộ phận nào của đèn LED phát ra ánh sáng khi được cấp điện?

A.Dây đốt nóng C.Vỏ đèn

B. Bộ nguồn                                                         D. Bảng mạch LED

**Câu 20.** Để làm các loại nước sinh tố từ hoa quả, chúng ta nên chọn đồ dùng điện nào sau đây?

A.Nồi cơm điện C.Bếp điện từ

B.Máy xay thực phẩm D.Lò vi sóng

-**PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).**

**Câu 1 (2 điểm)** Trình bày cách phối hợp trang phục về màu sắc

**Câu 2 (3 điểm)**

* 1. Nêu khái niệm đồ dùng điện trong gia đình.
	2. Những lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

**ĐỀ 2**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).**

***Ghi lại chữ cái A,B,C hoặc D trước đáp án đúng nhất***

**Câu 1.**Hãy cho biết đâu **không phải** là trang phục?

 A. Quần, áo                                             B. Khăn quàng

 C. Đồ trang sức                                       D. Sách vở

**Câu 2.** Đối với người muốn tạo cảm giác béo nên chọn quần áo có hoa văn:

 A. Hoa lớn, sọc dọc                   B. Hoa nhỏ, sọc ngang

 C. Hoa nhỏ, sọc dọc D. Hoa lớn, sọc ngang

**Câu 3.** Để tạo cảm giác gầy, cao cho người mặc, cần lựa chọn trang phục:

 A. dọc theo thân áo                   B. Kẻ ô vuông

 C. Hoa văn lớn                 D. Kẻ ngang thân áo

**Câu 4.** Theo em, màu vải nào có thể phối hợp với tất cả các màu khác?

 A. Màu đỏ B. Màu hồng

 C. Màu xanh D. Màu đen

**Câu 5.** Trang phục với đường nét mạnh mẽ, khỏe khoắn gọi là phong cách:

 A.Đường phố C.Thể thao

 B.Học đường D.Công sở

**Câu 6.** Những bộ trang phục này thuộc phong cách thời trang nào?



A.Cổ điển C.Lễ hội

B.Học đường D.Công sở

**Câu 7**. Thời trang là:

 A. Những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội.

 B.Trang phục được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định

 C. Trang phục đẹp nhất của mỗi dân tộc

 D. Những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội và được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

**Câu 8.**Giặt, phơi trang phục được tiến hành theo thứ tự các bước như sau:

 A. Chuẩn bị giặt → Giặt→ Phơi hoặc sấy. B. Giặt → Chuẩn bị giặt

 C. Chuẩn bị giặt → sấy → Giặt. D. Phơi hoặc sấy → Giặt

**Câu 9:** Vải sợi bông cóưu điểm hơn so với vải sợi nhân tạo là:

 A.Độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát B.Dễ bị nhàu

 C.Giặt mau khô D. Không thấm mồ hôi

**Câu 10**. Phong cách thời trang ứng dụng cho nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau:

 A. Thể thao B. Cổ điển

 C. Dân gian D. Lãng mạn

**Câu 11.** Để làm nước sinh tố từ hoa quả, chúng ta chọn đồ dùng điện nào?

 A.Nồi cơm điện C.Bếp điện từ

 B.Máy xay thực phẩm D.Lò vi sóng

**Câu 12.** “Bảng mạch” là bộ phận chính của thiết bị điện nào sau đây?

 A. Bàn ủi                                                   C. Đèn LED

 B. Đèn cồn                                                 D. Quạt điện

**Câu 13.** Để thắp sáng phòng khách, em chọn sử dụng đồ dùng điện nào?

 A.Đèn dầu C.Đèn LED

 B.Đèn cồn D.Đèn cao áp

**Câu 14.** Thiết bị điện nào em đã học có bộ phận chính là “dây đốt nóng”?

 A. Bàn ủi                                                C. Đèn

 B. Máy xay thực phẩm                         D. Quạt điện

**Câu 15.** Bộ phận nào của máy xay giúp chúng ta có thể tắt, mở động cơ?

 A.Thân máy C. Bảng mạch

 B.Cối xay D. Bộ phận điều khiển

**Câu 16** . Trên vỏ của bóng đèn có ghi số liệu là: 20W – 220V. Hãy cho biết thông số 220W cho chúng ta biết điều gì?

 A. Công suất định mức                                    B. Dung tích máy xay

 C. Điện áp định mức                                        D. Khối lượng máy xay

**Câu 17.**Nguyên nhân gây ra tai nạn điện là:

 A. Sử dụng bút thử điện kiểm tra nguồn điện

 B. Không dùng tay dính nước khi kiểm tra nguồn điện

 C. Đến gần vị trí dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất

 D. Thả diều ở nơi vắng, không gần đường dây điện

**Câu 18**. Hãy cho biết, đây là sơ đồ khối nguyên lí của thiết bị điện nào?



A.Nồi cơm điện C.Bàn là (Bàn ủi)

B.Máy xay thực phẩm D.Lò vi sóng

**Câu 19.** Khi cần làm phẳng quần án bị nhăn, chúng ta nên sử dụng:

A.Nồi cơm điện C.Bàn là (Bàn ủi)

B.Máy xay thực phẩm D.Lò vi sóng

**Câu 20.** Bộ phận nào của đèn LED phát ra ánh sáng khi được cấp điện?

A.Dây đốt nóng C.Vỏ đèn

B. Bộ nguồn                                                         D. Bảng mạch LED

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).**

**Câu 1** **(2 điểm)** Trình bày cách phối hợp trang phục về họa tiết

**Câu 2 (3 điểm)**

1. Nêu khái niệm đồ dùng điện trong gia đình.
2. Những lưu ý an toàn với đồ dùng điện.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** |  **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

1. **TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu 0,25 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đề số 1** | **Đề số 2** |
| **1** | **C** | **D** |
| **2** | **B** | **D** |
| **3** | **D** | **A** |
| **4** | **A** | **D** |
| **5** | **D** | **C** |
| **6** | **B** | **B** |
| **7** | **A** | **D** |
| **8** | **A** | **A** |
| **9** | **A** | **A** |
| **10** | **A** | **A** |
| **11** | **D** | **B** |
| **12** | **B** | **C** |
| **13** | **A** | **C** |
| **14** | **D** | **C** |
| **15** | **A** | **D** |
| **16** | **B** | **A** |
| **17** | **B** | **C** |
| **18** | **A** | **C** |
| **19** | **D** | **C** |
| **20** | **B** | **D** |

1. **TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Đề số 1** | **Đề số 2** |
| **Câu 1** | - Phối hợp về màu sắc: + Sử dụng một màu hoặc kết hợp các sắc độ trong cùng một màu.+ Kết hợp nhiều màu với nhau như: màu đối nhau, các màu cạnh nhau,... trên vòng màu cơ bản.+ Màu trắng hoặc màu đen có thể kết hợp với bất kì màu nào. | - Phối hợp về hoạ tiết: Vải hoa hợp với vải trơn có màu trùng với một trong các màu chính của vải hoa. Không nên mặc áo và quần có hai dạng hoạ tiết khác nhau. | 2 |
| **Câu 2** | **a.** Đồ dùng điện trong gia đình là các sản phẩm công nghệ, hoạt động bằng năng lượng điện, phục vụ sinh hoạt trong gia đình. | **Giống đề 1** | 1 |
|  | b. **Lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình**- Lựa chọn loại có thông số kỹ thuật và tính năng phù hợp nhu cầu sử dụng.- Lựa chọn loại có khả năng tiết kiệm điện- Lựa chọn các thương hiệu và cửa hàng có uy tín.- Lựa chọn loại có giá phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình.- Lựa chọn đồ dùng điện thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng từ tự nhiên. | **b.An toàn đối với đồ dùng điện**- Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn để tránh rơi, đổ - Hạn chế cắm chung nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng một ổ cắm.- Vận hành đồ dùng điện theo đúng quy trình hướng dẫn.- Nên sử dụng đúng chức năng của đồ dùng điện.- Tránh đặt đồ dùng điện ở nơi ẩm ướt hoặc gần các nguồn nhiệt .- Ngắt điện hoặc rút phích cắm điện khỏi ổ cắm khi không sử dụng hoăc trước khi làm vê sinh. | 2 |